

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH CB**

Số: 09/2019/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa An, ngày 21 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên hòa giải, không có đương sự nào có đơn không nhất trí hoặc thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị L; Sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn B, huyện BL, tỉnh CB.

- Bị đơn: Bà Triệu Thị H; Sinh năm: 1948;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Triệu Văn Q, sinh năm: 1964;

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, thị trấn Thanh N, huyện H, tỉnh CB.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh CB; Đại diện theo pháp luật: ông Bế Đặng C – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H;

+ Bà Dương Thị L, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, thị trấn B, huyện BL, tỉnh CB.

Có mặt nguyên, bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn chị Trịnh Thị L và bị đơn bà Triệu Thị H thoả thuận: Giao toàn

bộ tài sản tranh chấp gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 124 tờ bản đồ số 21 có diện tích là 91,7 m² có địa chỉ: Tổ 02, Phố giữa, thị trấn N, huyện H, tỉnh CB (Đây là tài sản thừa kế của chị L), trên đất có 01 ngôi nhà cấp bốn, lợp ngói Proximăng cho chị L toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt. Chị L có trách nhiệm thanh toán khoản tiền chênh lệch trị giá ngôi nhà trên đất (là tài sản riêng của bà H) cho bà Triệu Thị H số tiền là 210.000.000đ (*Hai trăm mười triệu đồng*).

Hai bên có trách nhiệm đi làm thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhà ở theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên, bị đơn mỗi người phải chịu 2.625.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ nhà nước cho việc hòa giải thành. Chị L được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AB/2012/02323 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, CB. Chị L còn phải nộp thêm số tiền là 2.325.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện H,
- TA tỉnh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Chi

